

Bản án số: 16/ 2019/ HSST
Ngày: 02/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ S H1;

Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1988, tại huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị C; có vợ Nguyễn Thị Thùy D và 02 con; tiền án: 01 tiền án là ngày 16/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 25/12/2017 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972. Trú tại tổ 15, ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Tấn D1, sinh năm 1987. Trú tại ấp TA, xã TL, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. (Xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1984. Trú tại ấp Tân Phong, xã Tân Huê, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1936. Trú tại tổ 13, ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1959. Trú tại ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

3. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1977. Trú tại ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

4. Ông Phạm Quốc Th, sinh năm 1987. Trú tại ấp BA, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

5. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1985. Trú tại ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Kh đã có 01 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vào khoảng 09 giờ ngày 11/12/2018, Kh điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66B1 – 455.53 đi dọc theo các tuyến đường với mục đích tìm gà trống để bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, khi đến khu vực ấp VL, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang, Kh phát hiện nhà ông Nguyễn Văn Ch có 03 con gà trống đang nhốt trong bội, không người trông giữ nên lên lút bắt trộm 03 con gà trống bỏ vào áo khoác trước bụng rồi lên xe tẩu thoát thì bị ông Ch phát hiện kéo xe lại và dùng tay đánh vào người Kh, Kh xuống xe cầm ống chích có kim tiêm xông tới đâm Ch nhưng Ch tránh được. Kh cầm ống chích tự đâm vào tay rồi hăm dọa ông Ch và nói “tôi bị nhiễm, nếu ông không cho tôi đi thì sẽ đâm kim tiêm vào người ông”, lúc này nhiều người đến vây bắt, lợi dụng lúc sơ hở Kh nhảy xuống kinh bơi sang bờ đối diện thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an xã VTT xử lý.

Qua điều tra, Kh khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đồng thời cũng khai nhận ngày 16/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2017.

Lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn Ch trình bày phù hợp với nội dung vụ án, ông Ch đã nhận lại 03 con gà, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn Kh.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Nguyễn Văn Kh là chồng bà D, xe mô tô biển kiểm soát 66B1 – 455.53 là của bà mua trả góp hàng tháng, khi mua có nhờ Nguyễn Tấn D1 đứng tên, đến nay đã góp xong, trong đó Kh có đưa bà D 2.000.000đ để góp xe. Ngày 11/12/2018, bà nhờ Kh lấy xe đến huyện AP, tỉnh An Giang để mua vải về may quần áo nhưng lại đi trộm gà, bà không hay biết. Qua sự việc trên bà D xin nhận lại xe.

- Ông Nguyễn Tấn D1 trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 66B1 – 455.53 là xe của vợ chồng Kh. Do vợ chồng Kh còn thiếu nợ ngân hàng, do đó không mua xe trả góp được nên có nhờ ông D1 đứng tên mua trả góp và đứng tên chủ sở hữu xe. Ông D1 không có yêu cầu gì.

- Lời khai của những người làm chứng bà Nguyễn Thị Tuyết H, ông Phạm Quốc Th, ông Phạm Văn S, ông Võ Văn H1: Ngày 11/12/2018 các ông bà nghe truy hô nhà ông Ch có trộm gà, nên đến xem thì thấy người thanh niên ngồi trước cửa nhà ông Ch Ch xe mô tô, bất ngờ thấy người này nhảy xuống kênh bơi qua bờ bên kia, S và H1 chạy xe qua bờ bên kia và bắt được kẻ trộm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CP số 21 ngày 24/12/2018, tổng trị giá 03 con gà Nguyễn Văn Kh lấy trộm của Nguyễn Văn Ch có giá trị 836.000đ.

Quá trình điều tra, Công an xã VTT đã trả lại cho ông Ch 03 con gà bị bắt trộm. Vật chứng còn đang thu giữ 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66B1 – 455.53, số máy 0450183, số khung 475030, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc đã qua sử dụng; một ống tiêm bằng nhựa màu trắng, đầu có kim tiêm loại màu trắng, loại 01cc, phần nhựa dài 8,5cm, kim tiêm dài 1,5cm đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP để xét xử Nguyễn Văn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- + Trả lại cho Nguyễn Thị Thùy D 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66B1 – 455.53, số máy 0450183, số khung 475030, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc đã qua sử dụng do Nguyễn Tấn D1 đứng tên.

- + Tịch thu tiêu hủy một ống tiêm bằng nhựa màu trắng, đầu có kim tiêm loại màu trắng, loại 01cc, phần nhựa dài 8,5cm, kim tiêm dài 1,5cm đã qua sử dụng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Do bị cáo làm thuê không có tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn D1 và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, ông D1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn D1 và những người làm chứng là phù hợp với quy định tại các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng; Biên bản Khm nghiệm hiện trường ngày 14/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ Khc có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 09 giờ ngày 11/12/2018, Kh có hành vi lén lút bắt trộm 03 con gà của ông Nguyễn Văn Ch, hành hung để tẩu thoát bằng cách dùng ống chích tự đâm vào người và đe dọa bị hại là mình bị nhiễm nếu không cho bị cáo đi thì sẽ đâm ống chích vào người bị hại. Hành vi của bị cáo Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn Kh là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và có sức khỏe, có thể tìm việc làm hợp pháp để có thu nhập Ch đáng nuôi sống bản thân và phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, lẽ ra bị cáo phải hiểu được, muốn có tài sản thì người Khc cũng phải bỏ bao công sức lao động mới có được. Do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người Khc. Bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Pháp luật quy định, tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, bất kỳ ai, ở cương vị nào có hành vi xâm phạm tài sản của người Khc một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm đạo đức. Do đó, cần được trừng trị nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và lượng hình: Ngày 19/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện AP xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2017 chưa được xóa án tích theo quy định nhưng vẫn tái phạm. Điều này cho thấy, trong thời gian cải tạo, giáo dục, bị cáo chưa nhận thức được hành vi sai trái; chưa thể hiện được ý chí phục Th. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

[2.3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét bị cáo làm thuê không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp*:

- Trong giai đoạn điều tra, người bị hại Nguyễn Văn Ch đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 03 con gà trống (Theo biên bản trả lại tang vật ngày 11/12/2018), không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết, yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe xe mô tô biển số kiểm soát 66B1 – 455.53, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản mà bà Nguyễn Thị Thùy D mua trả góp nhờ ông Nguyễn Tấn D1 đứng tên dùm và ông D1 khai nhận chỉ đứng tên dùm, không có yêu cầu gì. Xét, đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bà D.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Kh 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 13/02/2019.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với vật chứng là 03 con gà trống thu hồi được đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Ch là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy D 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66B1 – 455.53, số máy 0450183, số khung 475030, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen bạc đã qua sử dụng do Nguyễn Tấn D1 đứng tên.

- Tịch thu tiêu hủy một ống tiêm bằng nhựa màu trắng, đầu có kim tiêm loại màu trắng, loại 01cc, phần nhựa dài 8,5cm, kim tiêm dài 1,5cm đã qua sử dụng.

(Xe và ống tiêm hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP).

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (4);
- Viện KSND HCP (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (2);
- Nhà Tạm giữ (3);
- Thi hành án DS HCP(1);
- Bộ phận THA Tòa án (2);
- Sở TP (1);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ